

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2022/HS-ST**

Ngày: 07/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hùng

Thẩm phán: Ông Phạm Tiến Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương T2 Tuyệt

Ông Phạm Quang Hà

Bà Lê Thị Vân Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Hòa và ông Nguyễn T2 Mến - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 01 tháng 3 và ngày 07 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/HSST ngày 28 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thị Thu T1**, sinh năm 1971 tại tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: Tổ 2, khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: V Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Kế toán trưởng Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Phước; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Trần Thị L (đã chết); bị cáo có chín anh em, bị cáo là con thứ tám trong gia đình; bị cáo chưa có chồng, có con là Thạch Minh K, sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa;

2. **Võ Văn V**, sinh năm 1967 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: V Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Giám đốc Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Phước; con ông Võ R (đã chết) và bà Lê Thị K; bị cáo có

sáu anh em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; bị cáo có vợ là bà Trần Thị Bích L, sinh năm 1969, có 02 con là Võ Hoài T, sinh năm 1992 và Võ Văn C, sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2021, sau đó đến ngày 26/11/2021 được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước thay thế biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cho gia đình bảo lãnh cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa;

3. **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1966, tại Hà Nội; nơi cư trú: Khu phố 1, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; dân tộc: Kinh; quốc tịch: V Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Công chức Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước; bị cáo có cha là ông Nguyễn Văn Thiệp (đã chết) và mẹ là bà Vũ Thị N; bị cáo có sáu anh em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; bị cáo có vợ là bà Nguyễn Bích L, sinh năm 1969, có 02 con là Nguyễn Quỳnh H, sinh năm 1994 và Nguyễn T2 M, sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 15/10/2021 sau đó đến ngày 26/11/2021 được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước thay thế biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cho gia đình bảo lãnh cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thu T1: Luật sư Ngô Quốc C – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Quốc Tế - Đoàn luật sư tỉnh Bình Phước; Địa chỉ: Số 420 Quốc lộ 14, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, có mặt.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Phước; Địa chỉ: Đường T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1980; Chức vụ: Phó Giám đốc, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Lê Thị L, sinh năm 1976; Chức vụ: Chủ tịch công đoàn, có mặt (Theo Giấy ủy quyền số 33/GUQ-GDTEXT ngày 28/02/2022)

2. Anh Thạch Minh K, sinh năm 1996 (con bị cáo Nguyễn Thị Thu T1); Địa chỉ liên lạc: Số 327 đường N, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt;

3. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976 (Thủ quỹ Trung tâm GDTX); Địa chỉ: Số 3, đường Đ, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt;

4. Bà Trần Thị Trung H, sinh năm 1986 (Kế toán Trung tâm GDTX); Địa chỉ: Khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt;

5. Bà Chu Thị H, sinh năm 1970 (Kế toán Trung tâm GDTX); Địa chỉ: Tổ 1A, Khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, có mặt;

6. Bà Vũ Thị T, sinh năm 1981 (Văn thư Trung tâm GDTX); Địa chỉ: Khu phố 3, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt;

7. Đại học Đ; Địa chỉ: Số 1, đường P, phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Phước (Trung tâm GDTX tỉnh) được thành lập theo Quyết định số 01/2001 QĐ.UB ngày 10/01/2001 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bình Phước, trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (Sở GD&ĐT) tỉnh Bình Phước, là đơn vị sự nghiệp công lập được UBND tỉnh Bình Phước giao tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính và thực hiện theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính Phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Ngoài ra, Trung tâm GDTX tỉnh có hoạt động liên kết đào tạo trình độ đại học với các Trường Đại học.

Từ năm 2009 đến ngày 25/4/2016, Nguyễn Văn T1 là Giám đốc - Chủ tài khoản của Trung tâm GDTX tỉnh. Từ ngày 25/4/2016 đến nay, Võ Văn V là Giám đốc - Chủ tài khoản của Trung tâm GDTX tỉnh. Từ tháng 6/2014 đến ngày 10/10/2017, Nguyễn Thị Thu T1 là Kế toán trưởng của Trung tâm GDTX tỉnh và cũng là người trực tiếp quản lý tài khoản nêu trên. Nhằm thực hiện việc thu, chi các khoản tiền Trung tâm GDTX tỉnh đã mở tài khoản số 102010000837563 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương V Nam chi nhánh Bình Phước (gọi tắt là Ngân hàng Vietinbank Bình Phước), đến ngày 01/02/2017 thì chuyển sang tài khoản số 112000047247.

Ngày 11/10/2017, UBND tỉnh Bình Phước ra Quyết định số 2537/QĐ-UBND về việc thành lập Đoàn thanh tra công tác liên kết đào tạo trình độ đại học và đặt lớp đào tạo trình độ thạc sỹ trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Tuy nhiên, hết thời gian T2 tra nhưng Trung tâm GDTX tỉnh vẫn không cung cấp được đầy đủ sổ sách kế toán và chứng từ thu chi cho Đoàn thanh tra nên chưa xác định được việc sử dụng kinh phí và số tồn quỹ của hoạt động liên kết đào tạo của Trung tâm GDTX tỉnh. Ngày 19/4/2018 Đoàn thanh tra đã ban hành Kết luận T2 tra công tác liên kết đào tạo trình độ đại học và đặt lớp đào tạo trình độ thạc sỹ trên địa bàn tỉnh. Trong đó, đã kiến nghị Sở GD&ĐT thành lập Đoàn thanh tra công tác quản lý tài chính nguồn thu, chi liên kết đào tạo từ năm 2012 đến năm 2017 đối với Trung tâm GDTX tỉnh. Ngày 18/4/2018, Sở GD&ĐT tỉnh Bình Phước đã ban hành Quyết định số 1114/QĐ-SGDĐT về việc thành lập Đoàn

thanh tra tài chính Trung tâm GDTX tỉnh. Tại bản Kết luận Thanh tra số 3821/KL-SGDĐT ngày 13/11/2018 của Sở GD&ĐT xác định có việc chuyển tiền đi từ tài khoản của Trung tâm GDTX tỉnh vào tài khoản cá nhân của Nguyễn Thị Thu T1 và Thạch Minh K trong năm 2017 là 403.692.500 đồng và Trung tâm GDTX tỉnh thực hiện việc kê khai và nộp thuế chưa đầy đủ. Xét thấy vụ việc có dấu hiệu tội phạm nên Sở GD&ĐT đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Phước để điều tra, xác minh làm rõ. Sau khi tiếp nhận vụ việc Cơ quan Cảnh sát điều tra đã điều tra, xác minh làm rõ kết quả như sau:

1. Về hành vi “Tham ô tài sản” của Nguyễn Thị Thu T1

Từ năm 2012 đến năm 2017, Trung tâm GDTX tỉnh liên kết đào tạo với 07 Trường Đại học để mở các lớp đại học hệ vừa làm vừa học trên địa bàn tỉnh, gồm: Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Sư phạm hành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Đ, Trường Đại học T, Trường Đại học Tây Nguyên và Trung tâm đào tạo từ xa – Đại học Huế. Tiền học phí của sinh viên nộp thì Trung tâm GDTX tỉnh thu và quản lý trong tài khoản số 112000047247, sau đó Trung tâm GDTX tỉnh chuyển học phí cho các Trường Đại học, từ đó các trường trích lại từ 20% đến 30% trên tổng số học phí thu được Trung tâm GDTX tỉnh đã chuyển học phí cho các Trường Đại học. Riêng lớp của Trung tâm đào tạo từ xa – Đại học Huế thì trực tiếp thu tiền của học viên rồi trích lại phần trăm chuyển cho Trung tâm GDTX tỉnh. Quá trình thực hiện, từ năm 2012 đến ngày 31/10/2017 Ban Giám đốc Trung tâm GDTX tỉnh đã phân công Nguyễn Thị Thu T1 là Kế toán trưởng trực tiếp tổ chức việc thu, quản lý học phí của sinh viên tham gia học. Với tổng số tiền học phí đã thu là 14.991.461.200 đồng (Mười bốn tỷ chín trăm chín mươi một triệu, bốn trăm sáu mươi một nghìn, hai trăm đồng). Số tiền Trung tâm GDTX tỉnh được hưởng là 6.310.704.495 đồng (Sáu tỷ, ba trăm mười triệu, bảy trăm lẻ bốn nghìn, bốn trăm chín mươi lăm đồng).

Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong việc được phân công quản lý tài khoản của Trung tâm GDTX tỉnh, từ ngày 10/8/2015 đến ngày 13/10/2017, Nguyễn Thị Thu T1 đã trực tiếp lập 14 Lệnh chi, Ủy nhiệm chi ghi nội dung chuyển tiền học phí cho các Trường Đại học, nhưng tại mục người thụ hưởng T lại ghi tên con trai T là Thạch Minh K, sinh năm: 1996, ngụ tại: xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước, số tài khoản 105006926476 (số cũ là 711A83803674) và Nguyễn Thị Thu T1, tài khoản số 108006524384 (số cũ 711A71682463) đều mở tại Ngân hàng Vietinbank Bình Phước. Khi lập xong Lệnh chi và Ủy nhiệm chi T ký tên ở phần dành cho Kế toán trưởng, rồi trình Chủ tài khoản là Nguyễn Văn T1 - Nguyên Giám đốc Trung tâm GDTX tỉnh ký 04 (Bốn) Lệnh chi với số tiền là 383.172.700 đồng (Ba trăm tám mươi ba triệu, một trăm bảy mươi hai nghìn,

bảy trăm đồng) và trình Võ Văn V - Giám đốc Trung tâm GDTX tỉnh ký 10 (Mười) Lệnh chi, Ủy nhiệm chi với số tiền là 602.310.000 đồng (Sáu trăm lẻ hai triệu, ba trăm mười nghìn đồng). Tổng số tiền mà Nguyễn Văn T1 và Võ Văn V ký 14 Lệnh chi, Ủy nhiệm chi để chuyển tiền vào tài khoản của T và Khánh là 985.482.700 đồng (Chín trăm tám mươi lăm triệu, bốn trăm tám mươi hai nghìn, bảy trăm đồng). Trong đó: số tiền chuyển vào tài khoản cá nhân của T là 262.840.000 đồng (Hai trăm sáu mươi hai triệu, tám trăm bốn mươi nghìn đồng) và số tiền chuyển vào tài khoản cá nhân của Thạch Minh K là 722.642.700 đồng (Bảy trăm hai mươi hai triệu, sáu trăm bốn mươi hai nghìn, bảy trăm đồng). Sau khi T2, V ký xong T cầm các Lệnh chi, Ủy nhiệm chi đến phòng Văn thư đưa cho Vũ Thị T, sinh năm: 1981, ngụ tại Khu phố 3, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước là nhân viên Văn thư, kiêm Thủ quỹ của Trung tâm GDTX tỉnh để đóng dấu vào các Lệnh chi, Ủy nhiệm chi đã được T2, V ký. Quá trình đóng dấu T không nói cho T2 biết là chuyển tiền vào tài khoản của T và con trai T để T thực hiện việc chiếm đoạt. Khi được T2 đóng dấu xong T cầm các Lệnh chi, Ủy nhiệm chi đến Ngân hàng Vietinbank thực hiện việc chuyển tiền, khi thực hiện việc chuyển tiền thì nhân viên ngân hàng cũng không được T nói cho biết là việc chuyển tiền từ tài khoản của Trung tâm GDTX tỉnh đến tài khoản của T và con trai T để T thực hiện việc chiếm đoạt. Khi đã được Ngân hàng chuyển tiền vào tài khoản của T và con trai T là Thạch Minh K, T đã nói với Khánh là tiền do bạn T chuyển đến và yêu cầu Khánh chuyển lại vào tài khoản của T số tiền 527.000.000 đồng (Năm trăm hai mươi bảy triệu đồng), số tiền còn lại là 195.642.700 đồng (Một trăm chín mươi lăm triệu, sáu trăm bốn mươi hai nghìn, bảy trăm đồng) T để Khánh giữ lại tiêu xài phục vụ cho việc học tập của cá nhân Khánh. Toàn bộ số tiền chuyển vào tài khoản của T thì T sử dụng vào việc chi phí chữa bệnh cho mẹ ruột và em gái bị bệnh ung thư, chi tiêu xài cá nhân và T khai có đưa nhiều lần cho Nguyễn Văn T1 số tiền khoảng 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), đưa cho Võ Văn V khoảng 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) đến 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) nhưng khi đưa cho T2, V không viết giấy tờ gì. Việc đưa tiền đều tại phòng làm việc của T2, V và không có ai chứng kiến. Lý do T đưa tiền cho T2, V là khi lập các Lệnh chi, Ủy nhiệm chi nêu trên T đều nói cho T2 và V biết. Nhưng qua điều tra Nguyễn Văn T1 và Võ Văn V không thừa nhận việc đồng ý cho T lập các Lệnh chi, Ủy nhiệm chi chuyển tiền từ tài khoản của Trung Tâm GDTX tỉnh vào tài khoản cá nhân T và Thạch Minh K như đã nêu trên; T2, V cũng không thừa nhận việc T đưa tiền cho T2 và V. Sau khi thực hiện xong giao dịch theo các Lệnh chi, Ủy nhiệm chi nêu trên, T không ghi nhận việc chi số tiền này vào sổ sách kế toán của Trung tâm GDTX tỉnh để theo dõi. Đến ngày 10/01/2018 Trường Đại học Đ có Thông báo số 21/TB-ĐHĐL gửi Trung tâm GDTX tỉnh về việc hoãn lịch thi tốt nghiệp lớp LHK37BP do Trung tâm GDTX tỉnh Bình

Phước chưa hoàn thành tiền học phí của học viên cho Trường Đại học Đ nên hoãn lịch thi tốt nghiệp đến khi nào Trung tâm GDTX tỉnh Bình Phước hoàn tất các thủ tục tài chính. Khi biết được thông báo này thì ngày 10/01/2018 và ngày 12/01/2018 Nguyễn Thị Thu T1 đã lấy tiền của cá nhân để chuyển trực tiếp cho Trường Đại học Đ số tiền là 675.450.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi lăm triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng) để khắc phục. Đến ngày 08/01/2020, T tiếp tục lấy tiền cá nhân chuyển vào tài khoản của Trung tâm GDTX tỉnh số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Còn lại số tiền 210.032.700 đồng (Hai trăm mười triệu, không trăm ba mươi hai nghìn, bảy trăm đồng) do T không đủ tiền để khắc phục nên ngày 23/4/2020 Nguyễn Văn T1, Võ Văn V và Nguyễn Thị Thu T1 đã có biên bản thống nhất mỗi người nộp 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) vào tài khoản của Trung tâm GDTX tỉnh để khắc phục. Việc T2 và V nộp số tiền này vào tài khoản của Trung tâm GDTX tỉnh là tự nguyện giúp cho T khắc phục thiệt hại. Số tiền còn lại 32.700 đồng (Ba hai nghìn bảy trăm đồng) ngày 29/10/2020 Nguyễn Thị Thu T1 tiếp tục tự nguyện nộp khắc phục số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng). Như vậy, từ ngày 10/01/2018 đến ngày 29/10/2020 T, T2, V đã nộp khắc phục với tổng số tiền là 985.500.000 đồng (Chín trăm tám mươi lăm triệu, năm trăm nghìn đồng), đối chiếu với số tiền T đã thực hiện hành vi lập 14 Lệnh chi, Ủy nhiệm chi để chiếm đoạt với số tiền mà T, T2, V đã nộp khắc phục thì dư 17.300 đồng (Mười bảy nghìn, ba trăm đồng). Số tiền này T tự nguyện nộp dư không yêu cầu phải trả lại [BL: 18580, 18581, 18583, 18669-18776, 18815-18855, 18887-18896, 18917-18982, 18987-18990]

2. Về hành vi “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” của Võ Văn V:

Trong khoảng thời gian từ ngày 25/4/2016 đến ngày 15/10/2021 Võ Văn V là Giám đốc - Chủ tài khoản của Trung tâm GDTX tỉnh có trách nhiệm quản lý tài chính, tài sản, quyết định thu, chi của Trung tâm GDTX tỉnh theo quy định tại Điều 8, Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm GDTX tỉnh ban hành theo Quyết định 98/QĐ-GDTXT ngày 14/12/2010 của Trung tâm GDTX tỉnh; Điều 9, Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm GDTX tỉnh ban hành theo Quyết định 26/QĐ-GDTXT ngày 06/5/2016 của Trung tâm GDTX tỉnh. Từ ngày 25/4/2016 đến ngày 13/10/2017, Võ Văn V đã ký 10 Lệnh chi, Ủy nhiệm chi do T lập ghi nội dung là chuyển 602.310.000 đồng (Sáu trăm lẻ hai triệu, ba trăm mười nghìn đồng) từ tài khoản của Trung tâm GDTX tỉnh để trả tiền học phí cho các Trường Đại học nhưng tên người thụ hưởng và số tài khoản là của T và con trai T. Theo T khai thì trước khi lập 10 Lệnh chi, Ủy nhiệm chi nêu trên thì T có nói cho Võ Văn V biết và đã được V đồng ý. Sau khi chuyển tiền xong T có đưa cho V nhiều lần với số tiền khoảng 100.000.000 đồng (Một trăm triệu

đồng) đến 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) nhưng qua điều tra V không thừa nhận nội dung này mà V cho rằng khi ký các Lệnh chi, Ủy nhiệm chi nêu trên do tin tưởng T nên V không kiểm tra kỹ từ đó không biết T ghi Lệnh chi, Ủy nhiệm chi chuyển tiền vào tài khoản của T và con trai T. Mặt khác, trong quá trình điều hành hoạt động của Trung tâm GDTX tỉnh với vai trò là Giám đốc, Võ Văn V đã không chỉ đạo các bộ phận có liên quan kiểm tra việc thực hiện hợp đồng liên kết đào tạo (việc thu học phí, chuyển tiền học phí, việc quản lý, sử dụng nguồn thu được trích lại...) và kiểm tra công tác kế toán. Đồng thời, trong quá trình nhận bàn giao công tác từ Nguyễn Văn T1, Võ Văn V không kiểm tra, đối chiếu số liệu bàn giao nên không phát hiện ra sai lệch trong số liệu bàn giao quỹ tiền gửi ngân hàng cho nên không phát hiện ra việc Nguyễn Thị Thu T1 đã nhiều lần chuyển tiền từ tài khoản của Trung tâm GDTX tỉnh vào tài khoản cá nhân Thạch Minh K con trai T [BL: 18669-18776, 18917-18982]

3. Về hành vi “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” của Nguyễn Văn T1:

Trong khoảng thời gian từ năm 2012 đến ngày 25/4/2016 Nguyễn Văn T1 là Giám đốc - Chủ tài khoản của Trung tâm GDTX tỉnh có trách nhiệm quản lý tài chính, tài sản, quyết định thu, chi của Trung tâm GDTX tỉnh theo quy định tại Điều 8, Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm GDTX tỉnh ban hành theo Quyết định 98/QĐ-GDTXT ngày 14/12/2010 của Trung tâm GDTX tỉnh. Từ năm 2015 đến ngày 25/4/2016, Nguyễn Văn T1 đã ký 04 Lệnh chi do T lập đã ghi nội dung là chuyển 383.172.700 đồng (Ba trăm tám mươi ba triệu, một trăm bảy mươi hai nghìn, bảy trăm đồng) từ tài khoản của Trung tâm GDTX tỉnh để trả tiền học phí cho các Trường Đại học nhưng tên người thụ hưởng và số tài khoản là của Thạch Minh K. Theo T khai thì trước khi lập 04 Lệnh chi nêu trên thì T có nói cho Nguyễn Văn T1 biết và đã được T2 đồng ý. Sau khi chuyển tiền xong T có đưa cho T2 nhiều lần với số tiền khoảng 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) nhưng qua điều tra T2 không thừa nhận nội dung này mà T2 cho rằng khi ký các Lệnh chi nêu trên do tin tưởng T nên T2 không kiểm tra kỹ từ đó không biết T ghi lệnh chuyển tiền vào tài khoản của Thạch Minh K. Mặt khác, trong quá trình điều hành hoạt động tại Trung tâm GDTX tỉnh với vai trò là Giám đốc, Nguyễn Văn T1 đã không chỉ đạo các bộ phận có liên quan kiểm tra việc thực hiện hợp đồng liên kết đào tạo (việc thu học phí, chuyển tiền học phí, việc quản lý, sử dụng nguồn thu được trích lại...) và kiểm tra công tác kế toán. Đồng thời, trong quá trình bàn giao công tác cho Võ Văn V, Nguyễn Văn T1 không kiểm tra, đối chiếu số liệu bàn giao nên không phát hiện ra sai lệch trong số liệu bàn giao quỹ tiền gửi ngân hàng cho nên không phát hiện ra việc Nguyễn Thị Thu T1 đã nhiều lần chuyển tiền từ tài khoản của Trung tâm GDTX

tính vào tài khoản cá nhân Thạch Minh K [BL: 18669-18776, 18815-18855, 18983-18986, 19028-19047]

Tại Kết luận giám định số: 76/2020/GĐ-KTHS ngày 26/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

Hình dấu tròn trong 14 Lệnh chi, Ủy nhiệm chi trên là của Trung tâm GDTX tỉnh; chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị Thu T1, Nguyễn Văn T1 và Võ Văn V trong 14 Lệnh chi, Ủy nhiệm chi trên là của những người này ký và viết ra.

Tại Kết luận giám định về tài chính, kế toán tại Trung tâm GDTX tỉnh Bình Phước số: 1280/STC-ĐT ngày 01/6/2021 của Sở Tài chính UBND tỉnh Bình Phước kết luận:

Việc chuyển số tiền 985.482.700 đồng từ tài khoản trên của Trung tâm GDTX tỉnh vào tài khoản cá nhân Thạch Minh K và Nguyễn Thị T sau đó rút ra sử dụng cá nhân, không ghi chép, theo dõi vào hệ thống sổ sách kế toán của Trung tâm GDTX tỉnh là sai quy định tại Luật kế toán và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và gây thiệt hại cho Trung tâm GDTX tỉnh là: 985.482.700 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- Tài liệu do Nguyễn Thị Thu T1 giao nộp:

+ 01 (Một) Ủy nhiệm chi ngày 10/01/2018 ghi chuyển số tiền 530.000.000 đồng từ tài khoản 108006524384 của Nguyễn Thị Thu T1 vào tài khoản của Trường Đại học Đ (Bản chính);

+ 01 (Một) Ủy nhiệm chi ngày 10/01/2018 ghi chuyển số tiền 145.450.000 đồng từ tài khoản 108006524384 của Nguyễn Thị Thu T1 vào tài khoản của Trường Đại học Đ (Bản chính);

+ 01 (Một) Yêu cầu chuyển tiền trong nước ngày 04/5/2020 ghi chuyển số tiền 100.000.000 đồng do Nguyễn Thị Thu T1 yêu cầu chuyển vào tài khoản của Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Phước (Bản chính);

+ 01 (Một) Ủy nhiệm chi ngày 04/5/2020 ghi chuyển số tiền 70.000.000 đồng từ tài khoản 108006524384 của Nguyễn Thị Thu T1 vào tài khoản của Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Phước (Bản chính);

+ 01 (Một) Giấy nộp tiền ngày 29/10/2020 do Nguyễn Thị Thu T1 nộp số tiền 50.000 đồng vào tài khoản của Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Phước (Bản chính);

- Tài liệu thu giữ của Nguyễn Văn T1 trong quá trình khám xét:

+ 01 (Một) Giấy nộp tiền ngày 24/4/2020 do Nguyễn Văn T1 nộp số tiền 70.000.000 đồng vào tài khoản số 112000047247 của Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Phước (bản chính);

+ 01 (Một) Giấy thoả thuận ngày 23/4/2020 giữa Nguyễn Thị Thu T1, Nguyễn Văn T1 và Võ Văn V (bản phô tô).

- Tài liệu do Võ Văn V giao nộp:

+ 01 (Một) Giấy nộp tiền ngày 24/4/2020 do Võ Văn V nộp số tiền 70.000.000 đồng vào tài khoản số 112000047247 của Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Phước (bản chính).

- Tài liệu do Ngân hàng Vietinbank Bình Phước cung cấp:

+ Lệnh chi ngày 10/8/2015 ghi chuyển số tiền 53.750.000 đồng (Năm mươi ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) từ tài khoản số 102010000837563 của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Phước đến tài khoản số 711A83803674 của Thạch Minh K, số lượng 01 (một) tờ (bản gốc);

+ Lệnh chi ngày 10/9/2015 ghi chuyển số tiền 114.572.700 đồng (Một trăm mười bốn triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm đồng) từ tài khoản số 102010000837563 của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Phước đến tài khoản số 711A83803674 của Thạch Minh K, số lượng 01 (một) tờ (bản gốc);

+ Lệnh chi ngày 18/01/2016 ghi chuyển số tiền 17.250.000 đồng (Mười bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) từ tài khoản số 102010000837563 của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Phước đến tài khoản số 711A83803674 của Thạch Minh K, số lượng 01 (một) tờ (bản gốc);

+ Lệnh chi ngày 20/4/2016 ghi chuyển số tiền 197.600.000 đồng (Một trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) từ tài khoản số 102010000837563 của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Phước đến tài khoản số 711A83803674 của Thạch Minh K, số lượng 01 (một) tờ (bản gốc);

+ Lệnh chi ngày 11/5/2016 ghi chuyển số tiền 91.120.000 đồng (Chín mươi mốt triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) từ tài khoản số 102010000837563 của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Phước đến tài khoản số 711A83803674 của Thạch Minh K, số lượng 01 (một) tờ (bản gốc);

+ Lệnh chi ngày 05/9/2016 ghi chuyển số tiền 65.100.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng) từ tài khoản số 102010000837563 của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Phước đến tài khoản số 711A83803674 của Thạch Minh K, số lượng 01 (một) tờ (bản gốc);

+ Lệnh chi ngày 16/02/2017 ghi chuyển số tiền 83.600.000 đồng (Tám mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng) từ tài khoản số 102010000837563 của Trung tâm

Giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Phước đến tài khoản số 711A83803674 của Thạch Minh K, số lượng 01 (một) tờ (bản gốc);

+ Ủy nhiệm chi ngày 19/5/2017 ghi chuyển số tiền 156.000.000 đồng (Một trăm năm mươi sáu triệu đồng) từ tài khoản số 102010000837563 của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Phước đến tài khoản số 108006524384 của Nguyễn Thị Thu T1, số lượng 01 (một) tờ (bản gốc);

+ Ủy nhiệm chi ngày 04/8/2017 ghi chuyển số tiền 27.200.000 đồng (Hai mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng) từ tài khoản số 112000047247 của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Phước đến tài khoản số 105006926476 của Thạch Minh K, số lượng 01 (một) tờ (bản gốc);

+ Ủy nhiệm chi ngày 10/8/2017 ghi chuyển số tiền 39.700.000 đồng (Ba mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng) từ tài khoản số 112000047247 của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Phước đến tài khoản số 105006926476 của Thạch Minh K, số lượng 01 (một) tờ (bản gốc);

+ Ủy nhiệm chi ngày 29/8/2017 ghi chuyển số tiền 29.700.000 đồng (Hai mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng) từ tài khoản số 112000047247 của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Phước đến tài khoản số 108006524384 của Nguyễn Thị Thu T1, số lượng 01 (một) tờ (bản gốc);

+ Ủy nhiệm chi ngày 01/9/2017 ghi chuyển số tiền 34.742.500 đồng (Ba mươi bốn triệu, bảy trăm bốn mươi hai nghìn, năm trăm đồng) từ tài khoản số 112000047247 của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Phước đến tài khoản số 108006524384 của Nguyễn Thị Thu T1, số lượng 01 (một) tờ (bản gốc);

+ Ủy nhiệm chi ngày 26/9/2017 ghi chuyển số tiền 32.750.000 đồng (Ba mươi hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) từ tài khoản số 112000047247 của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Phước đến tài khoản số 105006926476 của Thạch Minh K, số lượng 01 (một) tờ (bản gốc);

+ Ủy nhiệm chi ngày 13/10/2017 ghi chuyển số tiền 42.397.500 đồng (Bốn mươi hai triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm đồng) từ tài khoản số 112000047247 của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Phước đến tài khoản số 108006524384 của Nguyễn Thị Thu T1, số lượng 01 (một) tờ (bản gốc).

- Hồ sơ, tài liệu liên quan đến vụ án là bản phô tô có đóng dấu treo do Trung tâm GDTX tỉnh cung cấp, kèm theo 01 (Một) thùng CPU máy tính (đã được niêm phong có biên bản giao nhận kèm theo).

- Hồ sơ, tài liệu liên quan đến vụ án là bản phô tô có đóng dấu treo do Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước cung cấp (có biên bản giao nhận kèm

theo).

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, ngày 10/01/2018 và ngày 12/01/2018 Nguyễn Thị Thu T1 đã chuyển cho trường Đại học Đ số tiền 675.450.000 đồng, ngày 08/01/2020 chuyển số tiền 100.000.000 đồng cho Trung tâm GDTX tỉnh. Số tiền còn lại Nguyễn Thị Thu T1, Nguyễn Văn T1, Võ Văn V tự nguyện khắc phục mỗi người số tiền 70.000.000 đồng cho Trung tâm GDTX tỉnh. Ngày 29/10/2020 Nguyễn Thị Thu T1 khắc phục thêm số tiền 50.000.000 đồng cho Trung tâm GDTX tỉnh. Như vậy, các bị cáo đã khắc phục xong số tiền 985.500.000 đồng, dư 17.300 đồng bị cáo Nguyễn Thị Thu T1 không yêu cầu trả lại.

Cáo trạng số 28/CT-VKS-P2 ngày 27/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố:

Bị cáo Nguyễn Thị Thu T1 phạm tội “Tham ô tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Võ Văn V phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo điểm c, khoản 2 Điều 360 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo điểm đ, khoản 1 Điều 360 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Thị Thu T1, Võ Văn V, Nguyễn Văn T1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố đối với các bị cáo.

Đối với số tiền 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng: quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu T1 khai có đưa cho bị cáo Nguyễn Văn T1, Võ Văn V số tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng tại phòng làm việc của T2, V; ngoài ra có 02 lần T chuyển 20.000.000 đồng vào tài khoản của bị cáo V, lý do chuyển vì bị cáo T2, V đã đồng ý cho T chuyển tiền từ tài khoản Trung tâm GDTX tỉnh vào tài khoản cá nhân của T và con trai T. Tuy nhiên bị cáo T2 và V không thừa nhận. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo T thay đổi lời khai, xác định lại T không đưa cho T2, V số tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng như lời khai trước đây tại Cơ quan cảnh sát điều tra; đối với số tiền 20.000.000 đồng bị cáo T chuyển vào tài khoản cá nhân cho bị cáo V hiện nay bị cáo T cũng không nhớ là tiền cho vay hay khoản tiền gì.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thu T1, Võ Văn V, Nguyễn Văn T1 tại Cáo trạng số 28/CT-VKS-P2 ngày 27/10/2021. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu T1 phạm tội “Tham ô tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T mức hình phạt từ 15 năm đến 16 năm tù;

- Tuyên bố bị cáo Võ Văn V phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 360; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Văn V mức hình phạt 03 năm cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 360; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 36 Bộ luật hình sự hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo Nguyễn Thị Thu T1 đã nộp khắc phục số tiền 675.450.000 đồng cho Đại học Đ, nộp 170.050.000 đồng khắc phục cho Trung tâm GDTX. Hai bị cáo Võ Văn V, Nguyễn Văn T1 mỗi bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 70.000.000 đồng cho Trung tâm GDTX khắc phục thay bị cáo T. Tổng số tiền đã khắc phục là 985.500.000 đồng, dư 17.300 đồng bị cáo Nguyễn Thị Thu T1 không yêu cầu trả lại nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với các vật chứng là tài liệu do bị cáo Nguyễn Thị Thu T1, bị cáo Võ Văn V, Ngân hàng Vietinbank Bình Phước giao nộp, tài liệu thu giữ trong quá trình khám xét; hồ sơ tài liệu liên quan đến vụ án là bản photo có đóng dấu treo của Trung tâm GDTX tỉnh cung cấp; hồ sơ tài liệu liên quan đến vụ án là bản photo có đóng dấu treo của Sở GD&ĐT tỉnh cung cấp là chứng cứ liên quan đến vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử lưu theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 (Một) thùng CPU máy tính do Trung tâm GDTX giao nộp là tài sản hợp pháp của Trung tâm GDTX tỉnh nên đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng trả lại cho Trung tâm GDTX tỉnh theo quy định.

Đối với Thạch Minh K được T chuyển tiền từ tài khoản Trung tâm GDTX tỉnh vào tài khoản của Khánh nhưng T không nói Khánh biết đó là tiền của

Trung tâm GDTX tỉnh, do T phạm tội mà có nên không cấu thành tội phạm, không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét;

Đối với hành vi của Vũ Thị T đóng dấu vào 14 Lệnh chi, Ủy nhiệm chi nhưng T2 không biết việc T lập 14 Lệnh chi, Ủy nhiệm chi nhằm mục đích chiếm đoạt nên không cấu thành tội phạm, không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét;

Đối với hành vi của các nhân viên giao dịch Ngân hàng Vietinbank Bình Phước thực hiện các thủ tục chuyển tiền từ tài khoản Trung tâm GDTX tỉnh vào tài khoản cá nhân của T, Khánh là thực hiện theo yêu cầu của Chủ tài khoản, không biết việc chuyển tiền là để T thực hiện hành vi chiếm đoạt nên không cấu thành tội phạm, không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét;

Đối với Sở GD&ĐT tỉnh mặc dù là đơn vị quản lý trực tiếp nhưng Trung tâm GDTX lại là đơn vị được tự chủ một phần về tài chính trong đó có nguồn thu liên kết đào tạo và qua công tác T2 tra đã phát hiện ra sai phạm của các bị cáo, sau đó chuyển hồ sơ cho Cơ quan CSĐT nên không có dấu hiệu tội phạm nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đối với nghĩa vụ thuế từ năm 2012 đến ngày 31/10/2017 Trung tâm GDTX tỉnh đã kê khai và nộp theo quy định nên không có dấu hiệu tội trốn thuế nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Quan điểm người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thu T1:

Thông nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về phần tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu T1. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn; mẹ bị cáo là người có công với cách mạng; quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã khắc phục toàn bộ thiệt hại quá trình công tác bị cáo cũng có nhiều thành tích tốt đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên người bào chữa cho rằng mức hình phạt theo đề nghị đại diện Viện kiểm sát là quá nghiêm khắc đối với bị cáo T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất dưới khung liên kề của hình phạt đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị Thu T1, Võ Văn V, Nguyễn Văn T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, phương thức thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp Kết luận giám định số 76/2020/GĐ-KTHS ngày 26/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, Kết luận giám định tài chính số 1280/STC-ĐT ngày 01/6/2021 của Sở Tài chính, phù hợp các tài liệu, vật chứng đã thu thập có tại hồ sơ vụ án được tranh tụng công khai tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Nguyễn Thị Thu T1 giữ chức vụ Kế toán trưởng của Trung tâm GDTX tỉnh từ ngày 10/8/2015 đến ngày 13/10/2017, trong thời gian giữ chức vụ T được phân công quản lý tài khoản của Trung tâm GDTX tỉnh mở tại Ngân hàng Vietinbank Bình Phước trong đó có nguồn thu, chi quỹ liên kết đào tạo với các trường đại học. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong việc được phân công từ ngày 10/8/2015 đến ngày 13/10/2017 T trực tiếp lập 14 Lệnh chi, Ủy nhiệm chi ghi các nội dung chuyển tiền học phí cho các trường đại học như: *“Chuyển tiền học phí lớp ĐHĐL; Chuyển HP; Chuyển tiền học phí lớp ĐHĐL; Chuyển học phí lớp VTLLT (còn nợ); Học phí HK9. Kinh tế Luật Phước Long; T2 toán kinh phí 75% Lớp luật k38 Đà Lạt; Chuyển học phí đại học Trà Vinh; Chuyển học phí;...”* nhưng tại mục người thụ hưởng của 14 Lệnh chi, Ủy nhiệm chi T ghi tên con trai T là Thạch Minh K và Nguyễn Thị Thu T1, sau đó T trình cho Nguyễn Văn T1 ký 04 Lệnh chi chuyển số tiền là 383.172.700 đồng và trình Võ Văn V ký 10 Lệnh chi, Ủy nhiệm chi chuyển số tiền là 602.310.000 đồng vào tài khoản của cá nhân T là 262.840.000 đồng, tài khoản cá nhân con trai T là Thạch Minh K là 722.642.700 đồng. Sau khi Khánh nhận được tiền, T yêu cầu Khánh chuyển lại cho T số tiền 527.000.000 đồng, số tiền còn lại 195.642.700 đồng T

để cho Khánh giữ lại ăn học. Tổng số tiền T chiếm đoạt từ tài khoản của Trung tâm GDTX tỉnh là 985.482.700 (chín trăm tám mươi lăm triệu, bốn trăm tám mươi hai nghìn, bảy trăm) đồng, T đã sử dụng vào mục đích cá nhân. Để tránh bị phát hiện T không ghi, liệt kê 14 Lệnh chi, Ủy nhiệm chi nêu trên vào sổ sách kế toán của Trung tâm GDTX tỉnh theo dõi, việc thu chi của Trung tâm GDTX tỉnh T chỉ ghi, báo cáo sơ sài nhằm che giấu hành vi phạm tội của mình trong suốt thời gian thực hiện hành vi phạm tội từ ngày 10/8/2015 đến ngày 13/10/2017. Khi Trường Đại học Đ thông báo hoãn lịch thi tốt nghiệp do Trung tâm GDTX tỉnh chưa T2 toán hết tiền học phí thì T mới nộp vào tài khoản Đại học Đ số tiền 675.450.000 đồng. Hành vi của bị cáo T đã vi phạm Luật kế toán, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 28/CT-VKS-P2 ngày 27/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu T1 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2.1] Võ Văn V giữ chức vụ Giám đốc, chủ tài khoản của Trung tâm GDTX tỉnh trong khoảng thời gian từ ngày 25/4/2016 đến ngày 15/10/2021, V có trách nhiệm quản lý tài chính, tài sản, quyết định thu, chi của Trung tâm GDTX tỉnh theo quy định tại Điều 8, Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm GDTX tỉnh ban hành theo Quyết định 98/QĐ-GDTXT ngày 14/12/2010 của Trung tâm GDTX tỉnh; Điều 9, Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm GDTX tỉnh ban hành theo Quyết định 26/QĐ-GDTXT ngày 06/5/2016 của Trung tâm GDTX tỉnh. Từ ngày 25/4/2016 đến ngày 13/10/2017 với vai trò Giám đốc, chủ tài khoản V đã thiếu trách nhiệm không kiểm tra kỹ, đầy đủ các thông tin số tài khoản, người thụ hưởng trong 10 Lệnh chi, Ủy nhiệm chi do T trình ký để T lợi dụng chiếm đoạt số tiền 602.310.000 (sáu trăm lẻ hai triệu, ba trăm mười nghìn) đồng trong tài khoản của Trung tâm GDTX tỉnh, gây thiệt hại cho Trung tâm GDTX tỉnh 602.310.000 (sáu trăm lẻ hai triệu, ba trăm mười nghìn) đồng theo Kết luận giám định tài chính, kế toán số 1280/STC-ĐT ngày 01/6/2021. Hơn nữa, trong quá trình nhận bàn giao công tác từ Nguyễn Văn T1, V đã không kiểm tra, đối chiếu số liệu bàn giao công tác, quá trình quản lý không chỉ đạo kiểm tra công tác kế toán nên đã không phát hiện ra sai lệch trong số liệu bàn giao quỹ tiền gửi ngân hàng, không phát hiện ra việc T đã nhiều lần chuyển tiền từ tài khoản của Trung tâm GDTX tỉnh vào tài khoản cá nhân T và con trai T để chiếm đoạt.

[2.3] Nguyễn Văn T1 giữ chức vụ Giám đốc, chủ tài khoản của Trung tâm GDTX tỉnh trong khoảng thời gian từ năm 2012 đến ngày 25/4/2016, T2 là người quản lý tài chính, tài sản, quyết định thu, chi của Trung tâm GDTX tỉnh

theo quy định tại Điều 8, Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm GDTX tỉnh ban hành theo Quyết định 98/QĐ-GDXTT ngày 14/12/2010 của Trung tâm GDTX tỉnh, nhưng do thiếu trách nhiệm không kiểm tra kỹ các thông tin số tài khoản, người thụ hưởng trong 04 Lệnh chi, Ủy nhiệm chi khi T trình ký nên T2 đã ký tên vào 04 Lệnh chi để T chiếm đoạt số tiền 383.172.700 (ba trăm tám mươi ba triệu, một trăm bảy mươi hai nghìn, bảy trăm) đồng từ tài khoản của Trung tâm GDTX tỉnh, gây thiệt hại 383.172.700 (ba trăm tám mươi ba triệu, một trăm bảy mươi hai nghìn, bảy trăm) đồng theo Kết luận giám định tài chính, kế toán số 1280/STC-ĐT ngày 01/6/2021. Hơn nữa, khi T2 chuyển công tác sang đơn vị mới, quá trình bàn giao công tác lại cho bị cáo Võ Văn V, T2 cũng không chỉ đạo các bộ phận có liên quan kiểm tra chi tiết việc thực hiện hợp đồng liên kết đào tạo: việc thu học phí, chuyển tiền học phí, việc quản lý, sử dụng nguồn thu được trích lại, kiểm tra công tác kế toán, quỹ tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng,...trước khi bàn giao cho bị cáo Võ Văn V nên T2 đã không phát hiện ra sai lệch trong số liệu bàn giao quỹ tiền gửi ngân hàng, không phát hiện ra việc T đã nhiều lần chuyển tiền từ tài khoản của Trung tâm GDTX tỉnh vào tài khoản cá nhân Thạch Minh K (con trai T).

[2.4] Mặc dù quá trình điều tra, truy tố T khai khi T trình ký 14 Lệnh chi, Ủy nhiệm chi để chuyển tiền vào tài khoản của Khánh, của T thì T đều báo cho T2 và V biết, T có đưa cho T2 số tiền 100.000.000 đồng, đưa cho V từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng, trong đó có số tiền 20.000.000 đồng chuyển nhiều lần vào tài khoản của cá nhân V nhưng lời khai của bị cáo T không được bị cáo T2, bị cáo V thừa nhận. T2 và V đều xác định không biết việc T lập 14 Lệnh chi, Ủy nhiệm chi để chuyển tiền vào tài khoản cá nhân chiếm đoạt, cũng không nhận bất kỳ lợi ích vật chất nào từ T, số tiền 20.000.000 đồng T chuyển vào tài khoản cá nhân của V là tiền V vay của T nhiều lần, không liên quan đến tiền của Trung tâm GDTX tỉnh và V đã trả lại cho T số tiền 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa, qua xét hỏi, tranh tụng bị cáo T đã thay đổi lời khai, xác định T không đưa số tiền nào cho T2 và V; đối với số tiền 20.000.000 đồng T chuyển cho V là tiền V vay hay là tiền gì T cũng không nhớ.

[2.5] Như vậy không có tài liệu, chứng cứ nào có giá trị pháp lý thể hiện bị cáo Nguyễn Văn T1, Võ Văn V biết việc bị cáo Nguyễn Thị Thu T1 lập 14 Lệnh chi, Ủy nhiệm chi là để chiếm đoạt tài sản của Trung tâm GDTX tỉnh và đã nhận lợi ích vật chất từ bị cáo Nguyễn Thị Thu T1 nên hành vi của Nguyễn Văn T1, Võ Văn V không có dấu hiệu đồng phạm với Nguyễn Thị Thu T1 về tội “Tham ô tài sản” mà chỉ cấu thành tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo Điều 360 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 cụ thể:

Hành vi của bị cáo Võ Văn V gây thiệt hại cho Trung tâm GDTX tỉnh 602.310.000 đồng nên cấu thành tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm

trọng” theo điểm c, khoản 2, Điều 360 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T1 gây thiệt hại cho Trung tâm GDTX tỉnh 383.172.700 đồng nên cấu thành tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo điểm d, khoản 1, Điều 360 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số 28/CT-VKS-P2 ngày 27/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố đối với bị cáo Võ Văn V, Nguyễn Văn T1 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến các hoạt động đúng đắn, uy tín của cơ quan nhà nước, gây dư luận xấu, làm ảnh hưởng đến lòng tin của người dân đối với Cơ quan nhà nước và trật tự an toàn xã hội.

[4] Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu T1 khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có học thức, từng giữ chức vụ kế toán tại nhiều cơ quan, đơn vị, biết hành vi chiếm đoạt tài sản nhà nước là vi phạm pháp luật sẽ bị nghiêm trị nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo vẫn cố tình thực hiện với số tiền bị cáo chiếm đoạt là 985.482.700 đồng, thuộc trường hợp phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo đã thực hiện 14 lần chiếm đoạt tài sản, mỗi lần thực hành vi đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn, khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tích cực khắc phục hậu quả; ngoài ra mẹ ruột bị cáo bà Trần Thị L là người có công cách mạng, từng được tặng huân chương kháng chiến hạng ba, gia đình bị cáo hiện nay thật sự khó khăn nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Đối với bị cáo Võ Văn V phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nhưng chỉ với lỗi vô ý. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn, khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện, tích cực cùng T khắc phục hậu quả cho Trung tâm GDTX tỉnh nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, khi phát hiện việc T chiếm đoạt tài sản của Trung tâm GDTX tỉnh, bị cáo đã trình báo ngay cho cơ quan quản lý là Sở GD&ĐT tỉnh để tiến hành T2 tra từ đó phát hiện hành vi phạm tội của T; quá trình công tác bị cáo cũng có nhiều thành tích, từng được

UBND tỉnh tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT trao tặng nhiều Bằng khen; cha ruột bị cáo ông Võ Rân là người có công cách mạng, từng được tặng kỷ niệm chương chiến sỹ cách mạng bị địch bắt, tù đầy, huy chương kháng chiến hạng nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét thấy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nhưng chỉ phạm với lỗi vô ý, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có khả năng tự cải tạo thành người tốt và có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần sự giám sát của chính quyền địa phương, cũng đã đủ răn đe và giáo dục bị cáo đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo là người có tin báo về tội phạm quy định tại Điều 143, 144 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Đối với bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nhưng với lỗi vô ý. Bị cáo có 04 lần ký Lệnh chi trong đó có 02 lần bị cáo ký cho T chuyển trên số tiền 100.000.000 đồng, gây thiệt hại cho Trung tâm GDTX tỉnh trên 100.000.000 đồng nên chịu thêm tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g, khoản 1 Điều 52. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn, khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện, tích cực cùng bị cáo T, bị cáo V khắc phục hậu quả cho Trung tâm GDTX tỉnh. Ngoài ra, trong quá trình công tác bị cáo từng được trao tặng nhiều bằng khen, kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục; cha bị cáo ông Nguyễn Văn Thiệp là người có công cách mạng, từng được tặng huân chương kháng chiến hạng ba; hiện nay bị cáo cung cấp tài liệu thể hiện bị cáo đang điều trị các bệnh động kinh, rối loạn lipid máu, viêm gan,... nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét thấy, mặc dù bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng trong vụ án bị cáo chỉ phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đang điều trị bệnh, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, cải tạo đối với bị cáo.

Như đã nhận định, hiện nay bị cáo Nguyễn Văn T1 đang điều trị bệnh, không có nguồn thu nhập do đó không áp dụng việc khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã khắc phục, bồi thường thiệt hại và Trung tâm GDTX tỉnh không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với vật chứng, tài liệu do bị cáo Nguyễn Thị Thu T1, bị cáo Võ Văn V, Ngân hàng Vietinbank Bình Phước giao nộp; tài liệu thu giữ trong quá trình khám xét; hồ sơ tài liệu liên quan đến vụ án là bản photo có đóng dấu treo của Trung tâm GDTX tỉnh cung cấp; hồ sơ tài liệu liên quan đến vụ án là bản photo có đóng dấu treo của Sở GD&ĐT tỉnh cung cấp là chứng cứ liên quan đến vụ án nên lưu theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 (Một) thùng CPU máy tính do Trung tâm GDTX tỉnh giao nộp là tài sản hợp pháp của Trung tâm GDTX tỉnh, trả lại cho Trung tâm GDTX tỉnh theo quy định.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thị Thu T1, Võ Văn V, Nguyễn Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[10] Đối với bà Vũ Thị T – Thủ quỹ, kiêm Văn thư Trung tâm GDTX tỉnh là người đóng dấu vào 14 Lệnh chi, Ủy nhiệm chi nêu trên. Khi đóng dấu, bà T2 đã kiểm tra các Lệnh chi, Ủy nhiệm chi đầy đủ về mặt thể thức và có chữ ký của Kế toán trưởng, Chủ tài khoản nên bà T2 mới đóng dấu của Trung tâm GDTX tỉnh vào chữ ký của Chủ tài khoản theo quy định. Mặt khác toàn bộ 14 Lệnh chi, Ủy nhiệm chi để thực hiện việc chi số tiền nêu trên T không ghi chép vào sổ sách kế toán và không cung cấp số liệu cho T2 biết nên bà T2 không biết việc T lập các Lệnh chi, Ủy nhiệm chi để chiếm đoạt tiền của Trung tâm GDTX tỉnh nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm do đó không đề cập xử lý.

- Đối với nhân viên giao dịch Ngân hàng Vietinbank Bình Phước quá trình thực hiện các thủ tục chuyển số tiền 985.482.700 đồng từ tài khoản của Trung tâm GDTX tỉnh vào tài khoản của Thạch Minh K và Nguyễn Thị Thu T1 theo 14 Lệnh chi, Ủy nhiệm chi nêu trên thì chỉ có trách nhiệm kiểm tra các Lệnh chi, Ủy nhiệm chi khi khách hàng ghi đã đầy đủ các nội dung mà biểu mẫu yêu cầu và có đầy đủ chữ ký của Kế toán trưởng, Chủ tài khoản và đóng dấu của Trung tâm GDTX tỉnh thì thực giao dịch chuyển tiền theo yêu cầu của Chủ tài khoản. Mặt khác không biết được việc chuyển tiền trên là để cho T thực hiện hành vi chiếm đoạt, do đó không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không đề cập xử lý.

- Đối với Sở GD&ĐT là đơn vị quản lý trực tiếp đối với Trung tâm GDTX tỉnh nhưng Trung tâm GDTX tỉnh là đơn vị được UBND tỉnh giao quyền tự chủ một phần về tài chính do đó Trung tâm GDTX được tự chủ sử dụng kinh phí từ nguồn thu liên kết đào tạo. Hàng năm Sở GD&ĐT đều có văn bản yêu cầu Trung tâm GDTX tỉnh thực hiện việc quyết toán nguồn kinh phí và thông qua

công tác T2 tra của Sở GD&ĐT đã phát hiện ra sai phạm của Nguyễn Thị Thu T1 và chuyển hồ sơ cho Cơ quan điều tra. Do đó không có dấu hiệu tội phạm nên không đề cập xử lý.

- Đối với Thạch Minh K được Nguyễn Thị Thu T1 trực tiếp chuyển tiền của Trung tâm GDTX tỉnh vào tài khoản cá nhân của Khánh nhưng Khánh không biết đó là tiền của Trung tâm GDTX tỉnh do T chiếm đoạt, T cũng không nói cho Khánh biết đó là tiền do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với Khánh;

- Đối với việc thực hiện nghĩa vụ thuế của Trung tâm GDTX tỉnh: quá trình điều tra đã xác định từ năm 2012 đến ngày 31/10/2017 Trung tâm GDTX tỉnh đã kê khai đầy đủ các nguồn thu phải chịu thuế và nộp thuế theo quy định. Chưa phát hiện có dấu hiệu trốn thuế nên không xem xét xử lý.

[11] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa có căn cứ một phần nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu T1 phạm tội “Tham ô tài sản”.

Tuyên bố các bị cáo Võ Văn V, Nguyễn Văn T1 phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

[2.1] Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T1 mức hình phạt 15 (mười lăm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 10 năm 2021. Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án.

[2.2] Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 360 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo Võ Văn V mức hình phạt 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07 tháng 3 năm 2022).

Giao các bị cáo Võ Văn V cho UBND phường Tân Phú, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[2.3] Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 360 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52, Điều 50; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 mức hình phạt 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành án tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Tiến Thành nhận được Bản án có hiệu lực pháp luật, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam, tạm giữ trước đó từ ngày 15/10/2021 đến ngày 26/11/2021 theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T1 cho Ủy ban nhân dân phường Tiến Thành, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Tiến Thành trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn Thành trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Do các bị cáo Nguyễn Thị Thu T1, Nguyễn Văn T2, Võ Văn V đã khắc phục hậu quả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Lưu theo hồ sơ vụ án:

+ 01 (Một) Ủy nhiệm chi ngày 10/01/2018 ghi chuyển số tiền 530.000.000

đồng từ tài khoản 108006524384 của Nguyễn Thị Thu T1 vào tài khoản của Trường Đại học Đ (Bản chính);

+ 01 (Một) Ủy nhiệm chi ngày 10/01/2018 ghi chuyển số tiền 145.450.000 đồng từ tài khoản 108006524384 của Nguyễn Thị Thu T1 vào tài khoản của Trường Đại học Đ (Bản chính);

+ 01 (Một) Yêu cầu chuyển tiền trong nước ngày 04/5/2020 ghi chuyển số tiền 100.000.000 đồng do Nguyễn Thị Thu T1 yêu cầu chuyển vào tài khoản của Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Phước (Bản chính);

+ 01 (Một) Ủy nhiệm chi ngày 04/5/2020 ghi chuyển số tiền 70.000.000 đồng từ tài khoản 108006524384 của Nguyễn Thị Thu T1 vào tài khoản của Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Phước (Bản chính);

+ 01 (Một) Giấy nộp tiền ngày 29/10/2020 do Nguyễn Thị Thu T1 nộp số tiền 50.000 đồng vào tài khoản của Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Phước (Bản chính);

+ 01 (Một) Giấy nộp tiền ngày 24/4/2020 do Nguyễn Văn T1 nộp số tiền 70.000.000 đồng vào tài khoản số 112000047247 của Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Phước (bản chính);

+ 01 (Một) Giấy thỏa thuận ngày 23/4/2020 giữa Nguyễn Thị Thu T1, Nguyễn Văn T1 và Võ Văn V (bản phô tô);

+ 01 (Một) Giấy nộp tiền ngày 24/4/2020 do Võ Văn V nộp số tiền 70.000.000 đồng vào tài khoản số 112000047247 của Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Phước (bản chính).

+ Lệnh chi ngày 10/8/2015 ghi chuyển số tiền 53.750.000 đồng (Năm mươi ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) từ tài khoản số 102010000837563 của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Phước đến tài khoản số 711A83803674 của Thạch Minh K, số lượng 01 (một) tờ (bản gốc);

+ Lệnh chi ngày 10/9/2015 ghi chuyển số tiền 114.572.700 đồng (Một trăm mười bốn triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm đồng) từ tài khoản số 102010000837563 của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Phước đến tài khoản số 711A83803674 của Thạch Minh K, số lượng 01 (một) tờ (bản gốc);

+ Lệnh chi ngày 18/01/2016 ghi chuyển số tiền 17.250.000 đồng (Mười bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) từ tài khoản số 102010000837563 của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Phước đến tài khoản số 711A83803674 của Thạch Minh K, số lượng 01 (một) tờ (bản gốc);

+ Lệnh chi ngày 20/4/2016 ghi chuyển số tiền 197.600.000 đồng (Một trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) từ tài khoản số 102010000837563 của

Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Phước đến tài khoản số 711A83803674 của Thạch Minh K, số lượng 01 (một) tờ (bản gốc);

+ Lệnh chi ngày 11/5/2016 ghi chuyển số tiền 91.120.000 đồng (Chín mươi một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) từ tài khoản số 102010000837563 của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Phước đến tài khoản số 711A83803674 của Thạch Minh K, số lượng 01 (một) tờ (bản gốc);

+ Lệnh chi ngày 05/9/2016 ghi chuyển số tiền 65.100.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng) từ tài khoản số 102010000837563 của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Phước đến tài khoản số 711A83803674 của Thạch Minh K, số lượng 01 (một) tờ (bản gốc);

+ Lệnh chi ngày 16/02/2017 ghi chuyển số tiền 83.600.000 đồng (Tám mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng) từ tài khoản số 102010000837563 của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Phước đến tài khoản số 711A83803674 của Thạch Minh K, số lượng 01 (một) tờ (bản gốc);

+ Ủy nhiệm chi ngày 19/5/2017 ghi chuyển số tiền 156.000.000 đồng (Một trăm năm mươi sáu triệu đồng) từ tài khoản số 102010000837563 của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Phước đến tài khoản số 108006524384 của Nguyễn Thị Thu T1, số lượng 01 (một) tờ (bản gốc);

+ Ủy nhiệm chi ngày 04/8/2017 ghi chuyển số tiền 27.200.000 đồng (Hai mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng) từ tài khoản số 112000047247 của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Phước đến tài khoản số 105006926476 của Thạch Minh K, số lượng 01 (một) tờ (bản gốc);

+ Ủy nhiệm chi ngày 10/8/2017 ghi chuyển số tiền 39.700.000 đồng (Ba mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng) từ tài khoản số 112000047247 của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Phước đến tài khoản số 105006926476 của Thạch Minh K, số lượng 01 (một) tờ (bản gốc);

+ Ủy nhiệm chi ngày 29/8/2017 ghi chuyển số tiền 29.700.000 đồng (Hai mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng) từ tài khoản số 112000047247 của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Phước đến tài khoản số 108006524384 của Nguyễn Thị Thu T1, số lượng 01 (một) tờ (bản gốc);

+ Ủy nhiệm chi ngày 01/9/2017 ghi chuyển số tiền 34.742.500 đồng (Ba mươi bốn triệu, bảy trăm bốn mươi hai nghìn, năm trăm đồng) từ tài khoản số 112000047247 của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Phước đến tài khoản số 108006524384 của Nguyễn Thị Thu T1, số lượng 01 (một) tờ (bản gốc);

+ Ủy nhiệm chi ngày 26/9/2017 ghi chuyển số tiền 32.750.000 đồng (Ba mươi hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) từ tài khoản số 112000047247

của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Phước đến tài khoản số 105006926476 của Thạch Minh K, số lượng 01 (một) tờ (bản gốc);

+ Ủy nhiệm chi ngày 13/10/2017 ghi chuyển số tiền 42.397.500 đồng (Bốn mươi hai triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm đồng) từ tài khoản số 112000047247 của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Phước đến tài khoản số 108006524384 của Nguyễn Thị Thu T1, số lượng 01 (một) tờ (bản gốc).

+ Hồ sơ, tài liệu liên quan đến vụ án là bản phô tô có đóng dấu treo do Trung tâm GDTX tỉnh cung cấp;

+ Hồ sơ, tài liệu liên quan đến vụ án là bản phô tô có đóng dấu treo do Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước cung cấp (có biên bản giao nhận kèm theo).

- Trả lại cho Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh 01 thùng CPU máy tính (đã niêm phong) có chữ ký của Lê Hữu Nam, Nguyễn Thị Thu T1, Nguyễn Văn Nhân (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo Nguyễn Thị Thu T1, Võ Văn V, Nguyễn Văn T1 phải chịu 200.000 đồng.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đối với người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt, niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND CC tại TP.HCM; (2)
- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- CQCSĐT - CA tỉnh Bình Phước; (1);
- CQTHAHS - CA tỉnh Bình Phước (1)
- PV 06 - CA tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước; (1)
- Cục THADS tỉnh Bình Phước; (1)
- Bị cáo; (3)
- Người bào chữa; (1)
- Người liên quan; (7)
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước; (2)
- THCTP; Lưu THS; Tòa HS (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Viết Hùng